TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày: 16-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương
Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Hậu
2. Bà Hoàng Thị Thúy Vân
3. Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình L1, sinh năm 1970; Con bà: Vũ Thị B, sinh năm 1972; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm sinh năm 2016. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/11/2017, Công an huyện Phú Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích.

Nhân thân: Ngày 20/11/2015 Công an xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi cố ý gây thương tích.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày 11/05/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo (Do Tòa án yêu cầu Đoàn luật sư cử):* Bà Hoàng Thị B - Luật sư văn phòng luật sư TN - Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- *Bị hại tội Giết người:*

1. Anh Bùi Xuân N, sinh năm 1984. (có mặt)

Trú tại: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị hại tội Cố ý gây thương tích:*

1. Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1950 (có mặt)

Trú tại: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Vũ Lệnh K, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Đình L1, sinh năm 1970. (có mặt)

Trú tại: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Lê Duy Th, sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Quốc Đ, sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Vũ Lệnh Th, sinh năm 1974 (có mặt)

Trú tại: Xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/5/2018, Nguyễn Đình L, cùng với anh Vũ Thạch H1, sinh năm 1997 và anh Lê Duy Th, sinh năm 1997, đều trú tại xóm MH, xã TK, huyện PB chở nhau bằng xe mô tô của anh Th đến quán anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975, thuộc xóm MH, xã TK, huyện PB để uống nước. Đến nơi, L, H1, Th thấy anh Dương Hữu Đ1, sinh năm 1984, trú tại xóm ĐC, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên ngồi tại quán trò chuyện với anh T1 và ông Vũ Thạch Tr, sinh năm 1965, trú tại xóm MH, xã TK, huyện PB. Thấy vậy, L, H1, Th cũng đến ngồi trò chuyện cùng với nhóm của anh Đ1. Khoảng 05 phút sau, anh Đ1 đứng dậy ra về trước, lúc này L đi ra cửa quán nghe điện thoại và nhìn thấy anh Vũ Lệnh K, sinh năm 1993, trú tại xóm MH, xã TK, huyện PB đến và ngồi tại bàn đầu tiên, gần cửa quán. Do trước đó, tại xã TK có dư luận bàn tán về thông tin *"L và anh Đ1 chơi cờ bạc bịp với bố của anh K"* và L nghi anh K là người nói ra thông tin trên, nên L đã đi đến hỏi anh K: *"thế sao mày nói tao với anh Đ1 cờ bạc bịp gì bố mày"*, anh K nói: *"không phải thế, tao có nói gì đâu"*... Bức xúc vì anh K không thừa nhận đã nói ra thông tin trên nên L đã dùng tay phải cầm điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đập 01 nhát trúng vào đầu của anh K, anh K liền dùng chìa khóa xe máy kẹp vào lòng bàn tay phải, để hở ra phần kim loại chọc 01 nhát theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng dưới, sau đuôi

mắt phải của L, L lùi lại cầm vỏ chai bia hà nội có sẵn ở trong quán ném về phía K nhưng không trúng. L tiếp tục dùng hai tay cầm hai vỏ chai bia lao đến, đứng đối diện cách K khoảng 50cm, dùng chai bia đang cầm ở tay trái đập 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào vùng trán trên mi bên trái của anh K; L định dùng vỏ chai bia đang cầm ở tay phải đập về phía anh K thì ông Tr và anh T1 đến can ngăn nên L đặt vỏ chai bia đó xuống rồi bỏ ra ngoài, sau đó anh Th đưa L về nhà, còn anh K được ông Tr dùng xe mô tô đưa về. Khi L về đến nhà đi thẳng vào trong bếp của gia đình lấy 01 con dao bầu dài 33cm (loại dao chọc tiết lợn, lưỡi sắc 01 bên, mũi nhọn, cán gỗ) và 01 thanh kiếm dài 99cm (lưỡi sắc 01 bên, mũi nhọn, cán ốp gỗ bọc da cuốn dây vải màu đỏ) rồi quay ra bảo Th điều khiển xe mô tô chở L đến quán của anh T1. Thấy vậy, anh Th từ chối thì bị L đe dọa: *"mày đưa tao ra, nếu không tao đánh cả mày"* nên Th chở L đến quán của anh T1 để L tìm đánh K. Khi đến nơi, Th dừng xe ở ngoài đường, cách quán của anh T1 khoảng 04 mét, còn L cầm theo dao, kiếm trên tay đi bộ vào bên trong quán của anh T1 tìm K nhưng không thấy K đâu mà nhìn thấy anh Bùi Xuân N và anh Lê Duy T, cùng sinh năm 1984, đều trú tại xóm MH, xã TK, huyện PB đang ngồi tại bàn uống nước. Do trước đó, giữa L và anh N đã có mâu thuẫn, bất đồng với nhau nên L đã nói với anh N: *"con chó hôm nay ngồi đây à"*; anh N nói: *"bố mày chẳng ngồi đây thì ngồi đâu, mày thích làm gì thì làm mẹ đi"* nghe thấy anh N nói vậy, L liền giơ kiếm (đang cầm ở tay trái) chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh phải của anh N. Tại thời điểm L giơ kiếm chém anh N thì anh N cũng dùng tay phải cầm chiếc điếu cày giơ lên để chống đỡ nên nhát kiếm của L còn chém trúng vào mặt trước, trong 1/3 dưới cẳng tay phải của anh N và hất văng chiếc điếu cày ra xa. Sau khi bị chém, anh N đã bỏ chạy đến bàn bi a kê ở gần đó lấy 01 chiếc gậy chọc bi a cầm trên tay phải để tự vệ; còn L cầm dao, kiếm trên hai tay định xông vào chém anh N thì anh T1 đã đến ngăn lại, đẩy L ra ngoài đường, đóng khóa cửa quán rồi gọi điện thoại thông báo cho ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1953 (bố của anh T1), trú tại xóm MH, xã TK, huyện PB; sau đó, ông T2 đã thông báo cho anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1974 (anh trai của anh T1), anh Vũ Lệnh Th, sinh năm 1974 (Công an viên xã Tân Kim) và ông Bùi Xuân T (bố của anh N), sinh năm 1950, đều trú tại xóm MH, xã TK, huyện PB biết sự việc xô xát đánh nhau nêu trên để đến can thiệp, giải quyết. Trong lúc anh T1 gọi điện thoại cho ông T2 thì anh N cũng gọi điện thoại thông báo cho anh Bùi Quảng Đ, sinh năm 1976 (anh trai của anh N), cùng trú tại địa chỉ nêu trên đến đón anh N đi bệnh viện chữa trị vết thương. Từ phía ngoài đường, L tiếp tục to tiếng mắng chửi anh N: *"mày ra đây tao giết cả họ nhà mày, thằng T già ra đây mút b cho tao, con L ra đây ngửa l cho tao đ"* (ông T là bố, còn bà L là mẹ của anh N). Anh N ở trong quán chửi lại L: *"đợi tao băng bó xong đã, con chó hôm nay khác được chết"*; L lại chửi: *"đ.mẹ mày*

ra ngoài cửa này xem thằng nào chết" thì anh N đứng ở trong quán dùng quả bi a ném về phía L nhưng không trúng nên L đã cầm theo dao, kiếm đi về phía bên trái nhà anh T1, để lại kiếm ở bên ngoài và cầm theo dao bầu trèo qua bờ tường vào trong vườn, rồi từ vườn trèo qua khe cửa sắt phía sau vào trong quán của anh T1 để đánh anh N, anh N thấy vậy chạy từ quán chạy vào trong nhà anh T1, L đuổi theo đẩy cửa xông vào bên trong qua gian phòng khách xuống đến gian bếp của nhà anh T1 thì L đuổi kịp anh N, L cầm dao bầu bằng tay trái đâm nhiều nhát về phía anh N, trong đó có 01 nhát trúng vào ngực phải; 01 nhát trúng vào vùng hố chậu trái; 01 nhát trúng vào vùng trên rốn bên phải; một số nhát đâm sượt qua trán, vành tai phải, ngực của anh N. Lúc này anh T1 đứng ở gian phòng khách gọi điện thoại báo tin cho anh Đặng Văn Đ, trưởng Công an xã Tân Kim đến can thiệp giải quyết; sau đó, anh T1 đã mở cửa cho anh Th, anh Ph, anh Đ vào bên trong để can ngăn đánh nhau. Tuy nhiên, khi anh Ph, anh Th, anh Đ vào thì L đã đâm anh N xong và cầm dao bầu từ trong bếp đi ra, nên anh Đ đã vào trong bếp để kiểm tra thì nhìn thấy anh N đang đứng cởi trần ở trong bếp, tay vịn vào bờ tường, trên người bị chảy rất nhiều máu, anh Đ đã dìu anh N từ trong bếp ra phía ngoài để đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng khi ra đến cửa quán của anh T1 thì gặp L cầm dao bầu, chĩa mũi dao chặn anh Đ và anh N lại, anh Đ đã van xin và một số người có mặt tại quán đã can ngăn, khuyên bảo nhưng L vẫn cương quyết không cho anh Đ đưa anh N đi cấp cứu; L nói: *"để cho nó chảy hết máu nó khác chết", "hôm nay để cho nó chết tại đây"...* cho đến khi ông T cầm dao quắm dài khoảng 01m đến quán và quát L: *"Bỏ dao xuống để nó lên xe đi cấp cứu"* thì L sợ không đánh lại được ông T nên mới dừng việc ngăn cản nêu trên và cầm dao bầu bỏ chạy về phía bên trái nhà anh T1. Tại đây, L lấy thêm thanh kiếm để ở đó từ trước rồi quay lại quán của anh T1 đánh ông T, nhìn thấy ông T vẫn cầm dao quắm đứng trước cửa quán, gần đầu xe ô tô của anh Đ, còn anh Đ đã đưa anh N lên xe ô tô và đóng cửa xe nhưng chưa rời đi. Lúc này, L đi đến từ phía đối diện cách ông T khoảng 02m, cầm dao bầu bằng tay trái ném 01 nhát trúng vào vành tai phải và gò má phải của ông T. Tiếp đó, L cầm kiếm bằng hai tay lao đến chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vị trí 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái của ông T, đúng lúc này anh Đ (trưởng Công an xã Tân Kim) đến nổ súng chỉ thiên trấn áp nên L đã để lại kiếm tại hiện trường rồi bỏ về nhà tắm rửa, thay quần áo. Sau đó, do được Công an xã Tân Kim yêu cầu, L đã quay lại quán của anh T1 để chứng kiến Công an xã Tân Kim lập biên bản sự việc và thu giữ thanh kiếm, còn anh N được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình rồi chuyển đến bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên điều trị từ 10/05/2018 đến ngày 24/05/2018 ra viện. Ông T điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình từ ngày 11/05/2018 đến 16/05/2018 ra viện. Anh K điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình từ ngày 10/05/2018 đến ngày

12/05/2018. Đối với Nguyễn Đình L bị thương tích nhẹ nhưng nên không đi thăm khám và điều trị tại cơ sở y tế nào.

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 10/05/2018,Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại nhà và quán bán hàng tạp hóa của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975, thuộc xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

- Hướng Tây Bắc tiếp giáp với hiện trường là đường giao thông hướng đi xóm KĐ, xã TK, huyện PB; Hướng Tây Nam tiếp giáp với hiện trường là ruộng lúa và đường giao thông hướng đi cầu M, xã XP, huyện PB; Hướng Đông Bắc tiếp giáp với hiện trường là nhà ông Vũ Thạch N; Hướng Đông Nam tiếp giáp với hiện trường là trại lợn của gia đình ông Vũ Thạch N.

- Hiện trường cụ thể: Nhà của anh T1 được xây theo kiểu nhà mái bằng có kích thước (4,5m x 20m); Cửa chính nằm ở hướng Tây Bắc có kích thước rộng 3,5m x cao 2,9m, gồm 04 cánh làm bằng nhôm kính mở vào phía trong; bên trong có 01 gian phòng khách kích thước (12m x 4,5m), từ gian phòng khách có 01 lối đi (hành lang) rộng 97cm qua gian phòng ngủ để xuống bếp; cuối hành lang là gian phòng bếp có kích thước (08m x 4,5m), mái lợp tôn, nền lát gạch đá hoa màu trắng đen, cửa bếp (thông với hành lang) có kích thước rộng (88cm x cao 2,2m) được lắp 01 cánh cửa bằng nhôm kính mở vào trong. Quá trình khám nghiệm phát hiện thấy có nhiều dấu vết nghi là máu bám dính tại gian bếp và cánh cửa bếp; Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã tiến hành thu giữ các mẫu vật chất trên và đưa vào hai bì niêm Ph lần lượt có ký hiệu A4, A5. Phía trước nhà là quán bán hàng tạp hóa được xây dựng bằng tường gạch, lợp mái tôn, nền đổ xi măng, gồm 01 phần tiếp giáp với cửa chính và một phần tiếp giáp với tường phía Đông Bắc của ngôi nhà. Trong đó, phần quán tiếp giáp với cửa chính của ngôi nhà có kích thước 5,1m x 6,8m, tại đây có cửa quay về hướng Tây bắc, kích thước rộng (2,77m x cao 2,6m), gồm 02 cánh bằng kim loại đẩy ra hai bên; phần quán tiếp giáp với tường phía Đông Bắc của ngôi nhà có kích thước (5,8m x 09m), tại đây có 01 cửa quay về hướng Đông Nam (là lối đi ra vườn cây) được hàn lưới sắt bên trên và lắp cửa khung lưới sắt phía dưới, khi cửa đóng thì tạo ra khe hở có kích thước dài (1,7m x rộng 24)cm ở vị trí cao cách mặt đất 1,4m. Bên trong quán có kê nhiều bàn ghế, các giá đựng hàng, tủ đựng hàng và 01 bàn bi a; Phía sau quán là vườn cây và hàng rào bảo vệ cao 1,25m. Quá trình khám nghiệm phát hiện thấy xung quanh giữa nền quán là dấu vết (nghi là máu) nhỏ giọt nằm rải rác kéo dài thưa thớt vào phía bên trong nhà, tại vị trí mép bàn bi a có dấu vết nghi là máu bám dính; Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã tiến hành thu giữ mẫu vật chất trên và đưa vào bì niêm Ph ký hiệu A3.

-Mở rộng hiện trường về phía Tây Nam, cách quán 3,9m, cách mép đường giao thông 2,5m, tại vị trí mép mương nước nằm trên nền đất cỏ phát hiện thấy 01 con dao bầu dài 33cm, chuôi bằng gỗ, trên lưỡi dao có bám dính dấu vết máu; Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã tiến hành thu giữ, niêm Ph con giao trên, ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 137/TgT ngày 14/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Bùi Xuân N, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Thủng dạ dày; tổn thương màng phổi; trên cơ thể có 09 vết sẹo KT nhỏ, 01 vết sẹo mổ đường trắng giữa bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39% (Ba mươi chín phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/TgT ngày 12/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên (giám định bổ sung) đối với Bùi Xuân N, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Thủng dạ dày; tổn thương màng phổi; trên cơ thể có 09 vết sẹo KT nhỏ, 01 vết sẹo mổ đường trắng giữa bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39% (Ba mươi chín phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 387/TgT ngày 23/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên (giám định bổ sung) đối với Bùi Xuân N, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đỉnh phải có 02 vết thương thông với nhau gây lóc da đầu đã liền sẹo màu nâu nhạt (vết 1 kích thước dài 7,5cm x rộng 0,2cm; vết 2 dài 4,5cm x rộng 0,1cm). Cơ chế hình thành vết thương: Vùng đỉnh phải có 02 vết thương đã liền sẹo nêu trên có thể do 01 lần lực tác động gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 181/TgT ngày 12/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Bùi Xuân T, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đùi (T) có sẹo màu nâu nhạt KT trung bình; vùng gò má (P) có sẹo màu nâu nhạt KT nhỏ; vùng tai (P) có vết sẹo màu nâu nhạt co rúm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% (Bảy phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 460/TgT ngày 03/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Vũ Lệnh K, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại không còn dấu vết của thương tích; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (Không phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương: Hiện tại không còn dấu vết của thương tích nên không có cơ sở để xác định vật gây thương tích và số lần lực tác động.

Tại Bản kết luận giám định số 2796/C54 (TT3) ngày 28/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: "Trên thanh kiếm (ký hiệu A1) và trên con dao (ký hiệu A2) gửi giám định đều bám dính máu người. Dấu vết máu người bám dính trên con dao (ký hiệu A2) là máu của Bùi Xuân N. Dấu vết máu người bám dính trên thanh kiếm (ký hiệu A1) là máu của một người nam giới khác không phải Bùi Xuân N và Bùi Xuân T; Các mẫu nghi máu ghi thu tại nền quán tạp hóa (ký hiệu A3), tại vị trí gian bếp (ký hiệu A4) và tại vị trí cánh cửa bếp (ký hiệu A5) tại hiện trường đều là máu người và là máu của Bùi Xuân N".

Tại Bản kết luận giám định số 5355/C09 (TT3) ngày 15/11/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: "Dấu vết máu người bám dính trên thanh kiếm (ký hiệu A1) là máu của Nguyễn Đình L".

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, hồi 23 giờ 30 phút ngày 10/05/2018 đối với Nguyễn Đình L thấy có dấu vết ở các vị trí trên cơ thể như sau: 01 vết rách da dài khoảng 1,5cm, rộng khoảng 0,5cm, dỉ máu dưới sau đuôi mắt phải 03 cm; 01 vết rách da dài khoảng 1cm, rộng khoảng 0,5cm dỉ máu cạnh đốt thứ nhất của ngón tay cái bàn tay phải; 01 chầy xước kích thước đa dạng tại đầu gối bên chân trái.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) thanh kiếm tổng chiều dài 99cm, lưỡi bằng kim loại sáng màu được ký hiệu A1); 01 (Một) con dao bầu dài 33cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại được ký hiệu A2); 03 (Ba) dấu vết máu được ký hiệu là A3, A4, A5); 01 (Một) mẫu tóc của anh Bùi Xuân N (ký hiệu M1); 01 (Một) mẫu tóc của ông Bùi Xuân T (ký hiệu M2); 01 (Một) chiếc quần dạng quần ngố, dài khoảng 50cm, (ký hiệu Q1); 01 (Một) chiếc chìa khóa xe máy dài 8,5cm, một đầu bọc nhựa màu đen, phần kim loại dài 5,5cm có mũi nhọn và có răng cưa gồ ghề ở hai bên (ký hiệu "K 01").

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Bùi Xuân N và ông Bùi Xuân T đề nghị bị cáo bồi thường các chi phí viện phí, tiền mất thu nhập, công người chăm sóc trong thời gian nằm viện, bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh N tổng số tiền là 45.500.000đồng, bồi thường cho ông T 5.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS (P2) ngày 18 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đình L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, (Điều 15, Điều 57 đối với tội Giết người),

Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình L từ 12 năm tù đến 13 năm tù về tội "Giết người"; từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 12 năm 09 tháng đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa Th về việc bồi thường dân sự, bị cáo bồi thường cho anh N 45.500.000đồng, ông T 5.000.000đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa Th giữa bị cáo và các bị hại.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho anh Vũ Lệnh K 01 (Một) chiếc chìa khóa xe máy (một bì thư ký hiệu "K 01") tại mép niêm phong có dấu của cơ quan CSĐT công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần liên quan, bên ngoài ghi có chiếc chìa khóa xe máy của K.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình L, luật sư Hoàng Thị B trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư nhất trí với bản cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do anh N đã có lời nói thách thức bị cáo dẫn đến bị cáo bức xúc, bị hại cũng có lỗi. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục một phần thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị hại anh Bùi Xuân N và ông Bùi Xuân T không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm minh đối với bị cáo L.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nào khác, phần trình bầy lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra,truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Vũ Lệnh K và hai làm chứng anh Nguyễn Văn Ph, anh Nguyễn Văn T1, xét thấy: Anh K tại cơ quan điều tra không đề nghị bồi thường, anh Ph và anh T1 đã được lấy lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai này là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng khác, việc vắng mặt anh K và người làm chứng anh Nguyễn Văn Ph, anh Nguyễn Văn T1 không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, truy tố bị cáo về tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích" là đúng không oan. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ, ngày 10/05/2018, tại quán, nhà anh Nguyễn Văn T1 thuộc xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, do có mâu thuẫn với anh Vũ Lệnh K nên Nguyễn Đình L đã dùng điện thoại và chai bia đánh anh K làm anh K bị thương nhẹ, sau đó Nguyễn Đình L về nhà lấy dao và kiếm quay lại quán để tìm K đánh tiếp nhưng không thấy. Lúc này có anh Bùi Xuân N đang ngồi tại quán nhà anh T1, do có mâu thuẫn với N từ trước nên L đã có lời nói chửi anh Bùi Xuân N và xảy ra xô xát với anh N, L đã dùng kiếm dài 99cm, lưỡi bằng kim loại sáng màu và dao bầu dài 33cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chém nhiều nhát vào vùng đầu, ngực, bụng, tay của anh Bùi Xuân N làm cho anh N bị nguy hiểm đến tính mạng rồi ngăn cản không cho anh N đi bệnh viện cấp cứu. Sau đó L tiếp tục dùng dao bầu ném vào mặt và dùng kiếm chém vào đùi của ông Bùi Xuân T gây ra nhiều thương tích cho ông T. Hậu quả anh N và ông T phải đi viện cấp cứu, gây tỷ lệ thương tích cho anh N là 39% và ông T 7%.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích"theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định: tội *"Giết người"*

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a...

...

n. Có tính chất côn đồ "...

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: Tội Cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tích cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng hung khí…

...

i. Có tính chất côn đồ ”…

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém vào đầu và người của anh N là rất nguy hiểm đến tính mạng của anh N, bị cáo còn thực hiện hành vi dùng dao ném vào mặt và chém vào đùi gây thương tích cho ông Bùi Xuân T, ngăn cản không cho người nhà của anh N đưa anh N đi cấp cứu với ý thức để cho anh N chảy mất máu dẫn đến chết. Việc anh N không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có một tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và có nhân thân bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo phạm tội giết người, song hậu quả anh N chưa chết do vậy khi lượng hình cần áp dụng các Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự (phạm tội chưa đạt) để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo về tội giết người.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên, có căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đồng thời động viên bị cáo cải tạo tốt sớm trở về hòa nhập cùng gia đình và xã hội.

Do bị cáo phạm hai tội nên áp dụng Điều 55 của bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Xuân N bị tổn hại 39% sức khỏe yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ tiền viện phí theo hóa đơn, tiền mất thu nhập và công người chăm sóc anh trong thời gian nằm viện 15 ngày, mỗi ngày 250.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 24 tháng lương cơ sở. Tổng cộng là 45.500.000đồng. Ông Bùi Xuân T bị tổn thương cơ thể 07% yêu cầu bị cáo

phải bồi thường các khoản tiền chi phí đi viện và tiền tổn thất về tinh thần tổng cộng là 5.000.000đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Bùi Xuân N: 45.500.000đồng và bồi thường cho ông Bùi Xuân T 5.000.000đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa là tự nguyện, không trái pháp luật, do vậy cần được chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho anh N 45.500.000đồng. Bố đẻ bị cáo đã bồi thường cho bị hại Bùi Xuân N số tiền là 10.000.000đồng (nộp tại cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên). Bị cáo còn phải bồi thường cho anh N số tiền là 35.500.000đồng. Bị cáo bồi thường cho ông T 5.000.000đồng.

Bị hại anh Vũ Lệnh K quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đình L1 là bố đẻ của bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 10.000.000đồng đã bồi thường cho bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: 02 hộp niêm phong theo quy định, tại mép niêm phong có dấu của cơ quan CSĐT công an huyện Phú Bình và chữ ký của các thành phần liên quan; 01 niêm phong ký hiệu Q1, tại mép niêm phong có hình dấu của công an xã Tân Kim huyện Phú Bình và chữ ký của các thành phần liên quan không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Một bì thư ký hiệu "K 01, tại mép niêm phong có dấu của cơ quan CSĐT công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần liên quan, bên ngoài ghi có chìa khóa xe máy của K, đây là tài sản của anh K nên trả lại cho anh K quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Đối với anh Lê Duy Th, đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đình L cầm theo dao, kiếm đến nhà anh Nguyễn Văn T1 để đánh anh Vũ Lệnh K, sau đó L đã dùng dao, kiếm đâm, chém anh N và ông T. Kết quả điều tra xác định, do bị L đe dọa nên anh Th buộc phải chở L đi, khi đi anh Th chỉ biết L yêu cầu chở đến quán anh T1 để L đánh anh Vũ Lệnh K do L không tìm được anh K. Việc L dùng dao, kiếm đâm, chém anh N và ông T (diễn ra sau đó) là sự việc phát sinh bột phát, không nằm trong sự thống nhất giữa L với anh Th. Do vậy, hành vi của anh Lê Duy Th không đồng phạm với Nguyễn Đình L về tội *"Giết người"* và *"Cố ý gây thương tích"* nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với anh Vũ Lệnh K, cũng có hành vi dùng chìa khóa xe máy chọc vào mặt của Nguyễn Đình L. Nhưng xét thấy hành vi của anh K chỉ là hành vi phản ứng tự vệ (do L đánh anh K trước). Mặt khác, sau khi bị chọc chìa khóa xe máy, L chỉ bị xây sát nhẹ ở phía sau đuôi mắt phải và không đến cơ sở y tế để thăm khám, điều trị. Đến nay, dấu vết thương tích của L đã khỏi, L đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho anh K và từ chối đi giám định thương tích. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh Vũ Lệnh K về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"* và hành vi đánh bị cáo Nguyễn Đình L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích"

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; (Điều 15; Điều 57 về tội giết người); Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người" và 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/05/2018.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 357, 584,585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đình L có trách nhiệm bồi thường cho ông Bùi Xuân T số tiền là 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

Bồi thường cho anh Bùi Xuân N số tiền là 45.500.000đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) đã bồi thường 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0003307 ngày 23/01/2019. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Bùi Xuân N số tiền là 35.500.000đồng (ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên thì trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 hộp niêm phong theo quy định, tại mép niêm phong có dấu của cơ quan CSĐT công an huyện

Phú Bình và chữ ký của các thành phần liên quan; 01 niêm phong ký hiệu Q1, tại mép niêm phong có hình dấu của công an xã Tân Kim, huyện Phú Bình và chữ ký của các thành phần liên quan.

Hoàn trả cho anh Vũ Lệnh K một bì thư ký hiệu K 01, tại mép niêm phong có dấu của cơ quan CSĐT công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần liên quan, bên ngoài ghi có chìa khóa xe máy của K. Số vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/01/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.025.000đồng án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết/.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo (Qua trại);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lê Thị Hồng Phương